

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

BẢN TIN ĐỘT XUẤT

Tình trạng hạn hán, thiếu nước Hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải
(Tuần từ 07/4/2023 đến 13/4/2023)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1.1. Lượng mưa

- Từ ngày 01/4 đến 7h sáng ngày 06/04/2023, trong vùng có mưa nhỏ lượng mưa không đáng kể và thấp so với TBNN cùng kỳ từ 35-100%.

1.2. Nguồn nước

- Từ ngày 01/4 đến ngày 06/4, mực nước các trạm Hưng Yên, Triều Dương cao hơn cùng kỳ TBNN từ 0,07÷0,42m; mực nước các trạm còn lại thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 0,03÷0,40m.

- Nguồn nước chính cho hệ thống Bắc Hưng Hải lấy từ sông Hồng qua cống Xuân Quan: mực nước tại thượng lưu cống Xuân Quan (Max +1,51m; TB +0,95m, Min +0,38m), thấp hơn so sánh với cùng kỳ năm 2021 là 0,13m và thấp hơn khoảng 1,0m so với thiết kế.

- Nguồn lấy nước ngược qua cống Cầu Xe, An Thổ: Tuần vừa qua độ mặn tại cống Cầu Xe – An Thổ thấp hơn ngưỡng cho phép nên lấy được nước ngược vào hệ thống.

Bảng 1. Mực nước tại các, trạm thủy văn, điểm chốt trên hệ thống trong tuần (max, min, TB, theo quy trình vận hành)

Đơn vị: m

Trạm/ Mực nước	TL Báo Đáp	TL Kênh Cầu	TL Lực Điền	TL C. Tranh	TL Bá Thủy	TL C. Neo	TL Cầu Cát	TL Cầu Xe	TL An Thổ
Max	1,49	1,40	1,37	1,31	1,31	1,30	1,35	1,36	1,37
Min	0,72	1,27	1,28	1,21	1,24	1,17	1,27	1,16	1,16
TB	1,17	1,33	1,32	1,27	1,29	1,22	1,32	1,23	1,22
QTVH		1,60			1,30	1,20		0,8	0,8
(+/-) so 2022	-0,06	0,13	0,14	0,15	0,19	0,30	0,19	0,44	0,46
(+/-) so với TK		-0,27			-0,01	0,02		0,43	0,42

Bảng 2. Độ mặn thực đo lớn nhất trong tuần từ ngày 31/3 đến 06/4/2023

Đơn vị: ‰

Ngày/tháng	31/3	01/4	02/4	03/4	04/4	05/4	06/4
An Thổ	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16	0,25	0,34

Nhận xét:

- So với quy trình vận hành, trung bình mực tại các điểm chốt cụ thể như sau: Kênh Cầu thấp hơn 0,27m; Neo cao hơn 0,02m; Bá Thủy thấp hơn 0,01m.

- Độ mặn: từ 31/3÷06/4/2023, độ mặn lớn nhất tại cống Cầu Xe, An Thở từ 0,16 ‰ đến 0,34 ‰ thấp hơn ngưỡng cho phép lấy nước (Bảng 2); do đó trong tuần có nhiều thời điểm trong ngày mở cống lấy được nước.

II. TÌNH HÌNH HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC

2.1. Thực trạng thiếu nước

Trong tuần vừa qua từ trên địa bàn hệ thống Bắc Hưng Hải (Hải Dương, Hưng Yên) có mưa nhỏ, độ mặn thấp nên mở được cống Cầu Xe, An Thở để lấy nước ngược, do đó toàn vùng không xảy ra tình trạng thiếu nước.

Thông tin thực tế vận hành lấy nước tuần qua tại một số vị trí như sau:

Từ 31/3-06/4/2023 cống Xuân Quan mở lấy nước được tổng cộng 45 giờ với tổng lượng nước lấy được khoảng 3,6 triệu m³; cống Cầu Xe và An Thở mở được 5-6 ngày với tổng số giờ là 47 giờ, tổng lượng nước lấy được khoảng 1,9 triệu m³.

2.2. Vấn đề về nguồn nước

Từ ngày 01/3 đến 30/3/2023 trên địa bàn hệ thống chỉ xuất hiện mưa nhỏ với tổng lượng mưa tích lũy 5÷13,2mm.

Mực nước tại các điểm chốt trong hệ thống giảm nhanh do nhiều diện tích cần tưới dưỡng, các trạm bơm đồng loạt bơm, nguồn nước lấy vào hệ thống vẫn còn bị hạn chế. Mực nước trung bình tháng 3 tại Kênh Cầu thấp hơn 0,39m; Neo thấp hơn 0,26m; Bá Thủy thấp hơn 0,14m so với quy trình vận hành.

Khi xảy ra triều cường mực nước thuận lợi hơn nhưng độ mặn cao nên việc lấy nước cũng bị hạn chế, chỉ tranh thủ được các thời điểm có độ mặn phù hợp. Ô nhiễm nguồn nước trên một số tuyến kênh trong hệ thống dẫn đến không thể lấy nước phục vụ sản xuất.

2.3. Giải pháp khắc phục đã thực hiện

Trong thời gian vừa qua công ty Bắc Hưng Hải đã phối hợp với các địa phương thực hiện các giải pháp cấp nguồn bổ sung vào hệ thống như:

+ Vận hành trạm bơm Phú Mỹ (5*9.600 m³/h) cấp nguồn bổ sung vào kênh Kim Sơn; chủ động vận hành các cống, trạm bơm lấy nước tối đa vào hệ thống phục vụ sản xuất;

+ Mở các cống tiêu Bá Thủy, Cầu Xe và An Thở tạo dòng chảy để giảm bớt ô nhiễm trên kênh Kim Sơn nhưng vẫn đảm bảo duy trì mực nước tại thượng lưu

cổng Bá Thủy để các trạm bơm của tỉnh Hưng Yên đủ điều kiện vận hành; đồng thời tranh thủ lợi dụng thủy triều để lấy nước ngược.

+ Đóng kín các cổng Tranh và Lực Điền để phân vùng, giảm ô nhiễm lây lan trong hệ thống.

+ Lắp đặt các trạm bơm dã chiến trong nội đồng để chuyển nước từ nơi thuận lợi sang vùng khó khăn.

+ Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về mực nước, lượng mưa, độ mặn trên website bhh.com.vn để các địa phương chủ động vận hành các công trình trữ nước vào nội đồng phục vụ sản xuất.

Kết quả đã đáp ứng được cơ bản nhu cầu sử dụng nước cho nông nghiệp trong hệ thống, tính đến 06/4/2023 chưa có diện tích bị thiệt hại do hạn hán, thiếu nước.

III. DỰ BÁO KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC TRONG TUẦN TỚI

3.1. Dự báo mưa

Từ ngày 07/4 đến ngày 13/4 trong vùng có thể có mưa với tổng lượng trong tuần phổ biến từ 9 ÷ 18 mm. Lượng mưa dự báo thấp hơn từ 10-53% so với cùng kỳ TBNN, riêng Hưng Yên cao hơn 2% so với cùng kỳ TBNN.

3.2. Dự báo mực nước, độ mặn tại các điểm chốt trên hệ thống

Dự báo mực nước trên sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tuần 07/4 ÷ 13/4/2023: mực nước cao nhất tại trạm thủy văn Hà Nội đạt +1,61m và mực nước trung bình chỉ ở mức +0,83cm; tại trạm Xuân Quan cao nhất là +1,47m, trung bình đạt +0,64m.

Dự báo mực nước tại các điểm chốt trên hệ thống trong tuần từ 07/4 ÷ 13/4/2023 tiếp tục diễn biến giảm: mực nước tại Kênh Cầu thấp hơn 0,57m; Neo thấp hơn 0,26m; Bá Thủy thấp hơn 0,37m so với Quy trình vận hành (*chi tiết tại Bảng 3*)

Dự báo độ mặn max tại cổng Cầu Xe - An Thổ trong tuần có khả năng tăng những vẫn ở dưới ngưỡng cho phép lấy nước.

Bảng 3. Dự báo mực nước tại các, trạm thủy văn, điểm chốt trên hệ thống trong tuần từ 31/3/2023-06/4/2023 (max, min, TB, theo quy trình vận hành)

Đơn vị: m

Trạm/ Mực nước	TL Báo Đáp	TL Kênh Cầu	TL Lực Điền	TL C. Tranh	TL Bá Thủy	TL C. Neo	TL Cầu Cát	HL Cầu Xe	HL An Thổ
Max	1.37	1.29	1.25	1.22	1.18	1.24	1.41	1.42	1.43
Min	0.85	0.80	0.78	0.75	0.65	0.62	-0.29	-0.47	-0.37
TB	1.10	1.03	1.01	0.98	0.93	0.94	0.35	0.33	0.38
QTVH		1.6			1.3	1.2		0.8	0.8
(+/-) so với TK		-0.57			-0.37	-0.26		-0.47	-0.42

3.3. Nhận định về khả năng cấp nước của hệ thống

Dự báo trong tuần, tình hình diễn biến mực nước trên toàn hệ thống có tăng cao hơn so với tháng 3 nên các khu vực thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải có khả năng lấy nước tốt hơn.

IV. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

Hiện tại trên toàn hệ thống Bắc Hưng Hải không có khu vực nào bị thiếu nước phục vụ cho sản xuất. Tuy nhiên để đề phòng khi xảy ra tình huống bất ngờ về nguồn nước, các Công ty KTCTTL Bắc Hưng Hải, Hải Dương, Hưng Yên cần chủ động các giải pháp để bổ sung thêm nguồn nước vào hệ thống khi cần như:

- Công ty KTCTTL Bắc Hưng Hải và Nam Đuống phối hợp duy trì bơm cấp nguồn từ trạm bơm Phú Mỹ (tỉnh Bắc Ninh) về Kim Sơn; Bổ sung thêm nguồn từ trạm bơm Môn Quảng, Kênh Vàng, Vạn Ninh (tỉnh Bắc Ninh) lấy nước từ sông Đuống và sông Thái Bình cấp nguồn bổ sung về kênh Tràng Kỵ.

- Công ty KTCTTL Hưng Yên, Hải Dương chủ động bổ sung thêm nguồn từ cống và trạm bơm Vĩng Phan, cống Triều Dương (tỉnh Hưng Yên); các công trình nhỏ lấy nước từ sông ngoài để mở rộng vùng cấp nước để giảm áp lực cho lấy nước từ kênh trục Bắc Hưng Hải; lắp đặt các trạm bơm dã chiến trong nội đồng để chuyển nước từ vùng thuận lợi sang vùng khó khăn về nguồn nước./.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 13/4/2023

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Phụ lục 1
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH MƯA

TT	Trạm	Lượng mưa từ 01/4 đến 07h,06/4/2023 (mm)	So sánh lượng mưa thực đo với các năm cùng kỳ (+/- (%))					Lượng mưa dự báo từ 07/4 - 13/4/2023	So sánh mưa dự báo với cùng thời đoạn (+/- %)					Khuyến cáo
			TBNN	2022	2021	2018	2017		TBNN	2022	2021	2018	2017	
1	Hải Dương	3,0	-78	-33	+67	-70	Không mưa	10,9	-45	Không mưa	+291	+10835	+10835	Có mưa nhỏ
2	Thuận Thành	4,8	-61	-45	+60	-44	Không mưa	9,3	-53	Không mưa	+132	+614	+1226	Có mưa nhỏ
3	Bắc Ninh	7,2	-35	-61	+47	-64	+227	8,5	-51	Không mưa	-40	+2026	+240	Có mưa nhỏ
4	Hưng Yên	4,6	-64	-83	+53	-78	Không mưa	17,6	+2	+17519	+319	+17519	+739	Có mưa
5	Văn Giang	1,4	-86	-80	Không mưa			10,7	-39	Không mưa	+143			Có mưa nhỏ
6	Khoái Châu	0,0	-100	-100	-100			13,1		+6459	+77			Có mưa
7	Triều Dương	4,4	-65	-87	+38	-70	Không mưa	18,1	-10	Không mưa	+294	+3527	+625	Có mưa
8	Ân Thi	4,0	-73	-84	+122			14,2	-23	Không mưa	+490			Có mưa
9	Tiên Lữ	3,0		-83	-6			17,3		Không mưa	+276			Có mưa
10	Kim Động	5,0		-71	+79			16,1		Không mưa	+259			Có mưa
Trung bình		3.7						13,6						

Phụ lục II
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH MỨC NƯỚC

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Mức nước thực đo từ 01/04-06/04/2023 (m)			So sánh MNTB hiện tại so với cùng kỳ (m)				Mức nước dự báo (m) từ 07/04-13/04/2023			
				Max	Min	Trung bình	TBNN	2022	2021	2020	Max	Min	Trung bình	So với TB tuần hiện tại
1	Thượng Cát	Hà Nội	Đuống	1,28	0,35	0,81	-0,29	-0,04	0,03	0,09	1,64	0,26	0,84	cao hơn 0,13 m
2	Hà Nội	Hà Nội	Hồng	1,40	0,40	0,93	-0,40	-0,11	-0,1	-0,02	1,61	0,24	0,83	thấp hơn 0,03 m
3	Hưng Yên	Hưng Yên	Hồng	1,18	0,18	0,69	0,07	-0,07	-0,21	-0,22	1,44	0,05	0,65	cao hơn 0,02 m
4	Triều Dương	Thái Bình	Luộc	1,45	0,27	0,92	0,42	0,07	-0,15	-0,26	1,81	0,24	0,90	cao hơn 0,08 m
5	Xuân Quan	Hưng Yên	Hồng	1,51	0,36	0,95	-0,03		-0,13	0,07	1,47	0,01	0,64	thấp hơn 0,26 m
6	Long Tửu	Bắc Ninh	Đuống	1,46	0,51	0,93	-0,03		-0,08	0,01	1,49	0,13	0,71	thấp hơn 0,16 m